TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X- Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 12-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông.
Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực X - Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Đ tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X - Đ tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 67/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Trần T; giới tính: Nữ; Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1990, tại: Tam Kỳ, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi thường trú: Khối phố 6, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường T, thành phố Đ); nơi ở hiện nay: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường H, thành phố Đ); Con ông Hoàng H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị N, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng Dương V, sinh năm 1993; trú tại: Tổ xx, Sơn Hà, quận T, thành phố Đ, con Dương Hoàng Y (sinh năm 2015), Dương Hoàng Q (sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2025, chuyển tạm giam ngày 19/2/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. Có mặt

- **Người chứng kiến**:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1953; địa chỉ: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường H, thành phố Đ). Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1967; địa chỉ: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường H, thành phố Đ). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên ngày 07/02/2025, Hoàng Trần T liên lạc với một người qua mạng xã hội Facebook (T không nhớ tên tài khoản) ở Thành phố H đặt mua nửa hộp 5 (2,5 gam) ma tuý đá với giá 1.700.000 đồng và thống nhất gửi ma tuý đá theo xe khách đường dài về địa chỉ nhà nghỉ Nguyễn Hoàng (đường Nguyễn Hoàng, Khối phố 5, phường A, thành phố T), số điện thoại nhận hàng là 093xxxxx, sau khi nhận hàng thì đưa tiền cho nhà xe. Sau đó, T nhận được điện thoại của nhà xe Xuân T điện thoại cho T đến nhận hàng (T không nhớ rõ thời gian nhận hàng và số điện thoại đã điện cho T), khi T đến địa điểm nhận hàng thì phụ xe (T không nhớ biển số xe) đưa cho T một gói hàng bằng hộp giấy màu nâu, bên ngoài có ghi số điện thoại của T được quấn bằng băng keo, sau khi nhận được hàng thì T trả tiền cho nhà xe và trở về phòng trọ (tại khối phố 5, phường A, thành phố T) kiểm tra hàng thấy có gói ni lông bên trong có chứa ma tuý đá, T lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân, số ma tuý còn lại T phân ra cho vào 02 túi ni lông và 02 ống nhựa trong suốt cất giấu với mục đích sử dụng cho những lần sau. Đến ngày 10/02/2025 thì T bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường A, thành phố T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tang vật tạm giữ gồm:

- 02 túi ni lông trong suốt (loại túi zip có rãnh khoá nhựa, viền miệng túi màu xanh), có cùng kích thước (4x4,2)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 02 đoạn ống nhựa trong suốt (loại ống hút nước) có cùng chiều dài khoảng 03 cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định;

- 01 hộp hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (4,8x8,7x1,8)cm;

- 01 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng được cắt nhọn một đầu dài 7,1cm;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa được gắn một ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ thuỷ tinh);

- 01 bật lửa màu xanh;

- 04 ống nhựa trong suốt (loại ống hút nước) dài khoảng 23cm;

- 01 ĐTDĐ hiệu iphone 6S màu hồng, gắn sim số 093xxxxx (không kiểm tra chất lượng bên trong).

* Tại kết luận giám định số: 235/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đ kết luận: mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,27 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSQN-P1 ngày 06 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã truy tố bị cáo Hoàng Trần T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trần T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, thống nhất với nội dung Cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà, vắng mặt người chứng kiến. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên ngày 07/02/2025, bị cáo Hoàng Trần T liên lạc với một người qua mạng xã hội Facebook (T không nhớ tên tài khoản) ở thành phố H mua nửa hộp 5 (2,5 gam) ma tuý đá với giá 1.700.000 đồng. Sau khi nhận được hàng thì T đem về phòng trọ (tại Khối phố 5, phường A, thành phố T) lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân, còn lại phân ra cho vào 02 túi ni lông và 02 ống nhựa trong suốt rồi cất giấu với mục đích để sử dụng cho những lần sau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang vào ngày 10/02/2025. Qua giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,27 gam.

Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình tố tụng, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma tuý còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói các mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 235/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại Đ là tang vật phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 hộp hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (4,8x8,7x1,8)cm; 01 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng được cắt nhọn một đầu dài 7,1cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa được gắn một ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ thuỷ tinh); 01 bật lửa màu xanh; 04 ống nhựa trong suốt (loại ống hút nước) dài khoảng 23cm; là tang vật phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu hồng, gắn sim số 093xxxxx (không kiểm tra chất lượng bên trong) bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu huỷ đối với sim số 093xxxxx.

[4] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với người đã bán ma tuý cho bị cáo T: bị cáo T liên lạc qua mạng xã hội Facebook, sau khi liên lạc bị cáo T đã huỷ kết bạn, xoá tài khoản nên

không nhớ tên tài khoản Facebook. Qua kiểm tra điện thoại của T không xác định được tài khoản Facebook người bán ma tuý và không có tin nhắn thể hiện giao dịch mua bán ma tuý nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Hoàng Trần T đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Q ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

- Đối với ông Phạm Văn H là chủ dãy trọ nơi Hoàng Trần T thuê ở: ông H phát hiện bị cáo T có nhiều biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã chủ động báo cáo cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với T nên không xử lý vi phạm hành chính về hành vi: người quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là thoả đáng.

- Đối với người phụ xe đã giao gói hàng chứa ma tuý cho T: T khai rằng T và người bán thống nhất giao ma tuý thông qua xe khách đường dài, việc mua bán ma tuý T chỉ liên lạc trao đổi với chủ tài khoản Facebook trên, hơn nữa qua xác minh tại nhà xe Xuân T thì khoảng thời gian từ đầu năm 2025 đến tháng 4/2025 dữ liệu theo dõi việc quản lý hoạt động của nhà xe hiện không còn lưu giữ, hiện tại không nắm được thông tin các chuyến xe chạy trong thời gian trên nên không có cơ sở để xác định người phụ xe nào đã giao gói hàng chứa ma tuý cho T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trần T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trần T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/02/2025.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma tuý còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói các mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 235/KL-

KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại Đ; 01 hộp hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (4,8x8,7x1,8)cm; 01 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng được cắt nhọn một đầu dài 7,1cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa được gắn một ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ thuỷ tinh); 01 bật lửa màu xanh; 04 ống nhựa trong suốt (loại ống hút nước) dài khoảng 23cm; sim số 093xxxxx.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu hồng của bị cáo Hoàng Trần T (không kiểm tra chất lượng bên trong)

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X – Đ) theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 26/6/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Trần T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trần T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đ;
- VKSND Khu vực X;
- VKSND tp Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Đ;
- Sở Tư pháp thành phố Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đ;
- Phòng THADS Khu vực X – Đ;
- Bị cáo, người TGTT khác; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Huỳnh Lý